

Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam độc lập

ThS. KHÔNG THỊ NHẠN

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Email: nhanlyluanchinhtri@gmail.com

Tóm tắt: Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử nền pháp lý Việt Nam. Thắng lợi này gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, Người lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành chính quyền lập nên Nhà nước Cộng hòa dân chủ đầu tiên và cũng là người giữ cương vị Trưởng ban soạn thảo bản Hiến pháp đầu tiên ở Việt Nam - Hiến pháp năm 1946. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh được cô đọng trong bản Hiến pháp đầu tiên này có giá trị lâu bền và ngày nay vẫn là cơ sở lý luận định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; bản Hiến pháp đầu tiên.

Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh rất chú ý xem xét các hình thức tổ chức quyền lực chính trị trên thế giới để có một sự lựa chọn, kế thừa nhằm xây dựng mô hình tổ chức nhà nước của nhân dân ở Việt Nam, đáp ứng điều mong muốn của Người là độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Người đề tâm nghiên cứu cách mạng Mỹ, cách mạng Pháp và cách mạng Nga. Người nhận thức được ý nghĩa to lớn của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga (1917). Đây là cuộc cách mạng đưa lại quyền lợi thực sự cho nhân dân lao động. Quyền lợi này được ghi nhận trong bản Hiến pháp đầu tiên ở nước Nga. Hiến pháp tuyên bố, chính quyền nhà nước là của nhân dân lao động, hủy bỏ quyền lợi của giai cấp bóc lột. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là đã thành công và thành công đến nơi"⁽¹⁾. Vì vậy, Người đã chọn con đường cách mạng vô sản, thiết lập một Nhà nước kiểu mới đại biểu cho lợi ích của đông đảo nhân dân Việt Nam.

Năm 1919 thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi đến Hội nghị hòa bình ở Vécxây bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*. Bản yêu sách tuy ngắn gọn nhưng nó đã nêu được một cách đầy đủ bức xúc về tự do, dân chủ của người dân, đó là việc cần thiết phải lập ra một chế độ cai trị bằng luật pháp. Những điều nêu trong Yêu sách đã chứng minh là Người chú ý rất sớm đến pháp luật, đến công lý, đến quyền con người. Và tư tưởng: "trăm điều phải có thân linh pháp quyền"⁽²⁾ là một tư tưởng rất đặc sắc của Hồ Chí Minh, chứng tỏ Người đã thấy được tầm quan trọng của

một nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là nhận thức ban đầu của Hồ Chí Minh về việc cần phải có hiến pháp và pháp luật để quản lý xã hội. Vì, Người mới chỉ dừng lại ở mức đòi công lý mà chưa đòi độc lập, tự chủ, tự quyết. Muốn có công lý thật sự thì dân tộc phải được độc lập thật sự, có quyền tự chủ, tự quyết thật sự.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc cho xuất bản ở Paris cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp* để vạch trần tội ác của thực dân Pháp ở Đông Dương. Người chỉ ra rằng nước Pháp, một nước được coi là mẫu mực về những nguyên tắc cao cả "Tự do - Bình đẳng - Bác ái" nhưng ở các nước thuộc địa của Pháp, người dân không có quyền gì cả, càng không có công lý cho nên Nguyễn Ái Quốc muốn pháp luật như là thần linh để bảo vệ quyền con người, bảo vệ công lý cho nhân dân Việt Nam.

Đầu năm 1930, Người tích cực chuẩn bị cho việc hợp nhất các tổ chức Cộng sản. *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Chương trình tóm tắt* do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đã định hướng cho cách mạng Việt Nam là: "Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản" "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến" "Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập" "Dựng ra chính phủ công nông binh"⁽³⁾.

Có thể nói, đến đây tư tưởng về nhà nước cách mạng ở Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc định hình rõ nét. Như vậy, từ những mầm mống pháp quyền đầu tiên đến việc khẳng định: Muốn có được quyền con người, có được hạnh phúc thì không thể cầu xin và chờ sự ban phát của bọn thực dân, đế quốc mà phải làm cách mạng

giành độc lập dân tộc, giành chính quyền về tay công binh. Đây là kết quả của một quá trình nhận thức lý luận và thực tiễn đấu tranh cách mạng lâu dài của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới ở Việt Nam, đồng thời là quá trình nhận thức về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và công lý, quyền lợi của nhân dân.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng (19/05/1941) do Hồ Chí Minh chủ trì đã điều chỉnh chiến lược cách mạng, đề ra *Chương trình Việt Minh*. Về vấn đề chính quyền, Hội nghị chủ trương: "Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật, sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" Chính phủ ấy do quốc dân tại đại hội cử⁽³⁾. Đó mới thật sự là chính quyền phục vụ cho quyền lợi của nhân dân, đảm bảo công lý cho nhân dân.

Đến đây, chúng ta thấy rõ một bước tiến trong tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước dân chủ thích hợp với đất nước, con người Việt Nam. Từ quan niệm "Chính quyền công nông binh" chuyển thành quan điểm chính quyền của toàn dân "Cộng hòa dân chủ" là sự khẳng định của Hồ Chí Minh và Đảng ta một kiểu Nhà nước mới - Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Giữa tháng 8/1945, khi được tin Nhật đầu hàng đồng minh, Hồ Chí Minh quyết định họp đồng thời Hội nghị của Đảng và Đại hội đại biểu quốc dân. Việc triệu tập đại hội đại biểu quốc dân (Quốc dân Đại hội Tân Trào) - một hình thức tiền Quốc hội giữa lúc chúng ta chưa giành chính quyền tại nhiều trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng của cả nước, là sự thể hiện tư tưởng dân quyền của Hồ Chí Minh ngay trong tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Quốc dân Đại hội Tân Trào mang tầm vóc lịch sử của một Quốc hội nước Việt Nam mới, một cơ quan quyền lực lâm thời tối cao của dân tộc. Cơ quan này chẳng những góp phần làm nên thắng lợi về vang trong cách mạng Tháng Tám năm 1945 mà Nghị quyết của nó còn tạo ra những cơ sở cho sự hình thành và ra đời của một cơ cấu, thể chế nhà nước mới, đặt nền móng cho việc xây dựng Hiến pháp của nước Việt Nam mới.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Ủy ban dân tộc giải phóng được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là một chính phủ quốc gia thống nhất, giữ trọng trách chỉ đạo cho toàn thể, đợi ngày bầu cử Quốc hội để cử ra một chính phủ chính thức.

Trong phiên họp đầu tiên của Chính Phủ ngày 3/9/1945, Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ; một trong những nhiệm vụ cấp bách đó

là xây dựng Hiến pháp, Người viết: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ"⁽⁴⁾.

Ngày 20/09/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 7 người, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Tháng 11/1945, Ban dự thảo đã hoàn thành công việc và bản dự thảo được cùng cổ cho toàn dân thảo luận.

Ngày 2/3/1946, trên cơ sở Ban dự thảo Hiến pháp của Chính phủ, Quốc hội (khóa I, kỳ họp thứ nhất) đã thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 11 đại biểu của nhiều tổ chức, đảng phái khác nhau do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Ban dự thảo có nhiệm vụ tổng kết các ý kiến đóng góp của nhân dân và xây dựng Bản dự thảo cuối cùng để đưa ra Quốc hội xem xét và thông qua. Ngày 28/10/1946, Kỳ họp thứ hai của Quốc hội khóa I đã khai mạc. Ngày 9/10/1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta với 240 phiếu thuận, 2 phiếu chống.

Bản Hiến pháp năm 1946 bao gồm Lời nói đầu, 7 chương và 70 điều đã phản ánh đầy đủ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là quyền dân tộc độc lập, thống nhất lãnh thổ, xây dựng thể chế dân chủ cộng hòa, một chế độ bảo đảm quyền dân chủ tự do cho mọi người dân, thể hiện một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bằng của các giai cấp.

Lời nói đầu của Hiến pháp ghi nhận thành quả của Cách mạng Tháng Tám trong việc chống thực dân Pháp xâm lược giành lại độc lập cho Tổ quốc; nêu lên những kinh nghiệm của dân tộc ta trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; xác định những nhiệm vụ cơ bản của dân tộc là bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ. Lời nói đầu còn xác định ba nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp đó là:

- Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo;
- Đảm bảo các quyền tự do dân chủ;
- Thực hiện chính sách mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Xây dựng trên nguyên tắc đoàn kết toàn dân, Điều 1 của Hiến pháp viết: "Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là toàn thể nhân dân Việt Nam không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo. Đất nước Việt Nam là

một thống nhất Trung Nam Bắc không thể phân chia□ Đây là một bước tiến lớn trong lịch sử phát triển của Nhà nước Việt Nam, thể hiện quyền lực nhà nước tập trung vào trong tay nhân dân, chính phủ là đầy tớ của nhân dân.

Tuân thủ nguyên tắc □đảm bảo các quyền tự do dân chủ□ Chương II, Hiến pháp năm 1946 nói về chế định công dân. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, nhân dân Việt Nam được đảm bảo các quyền tự do, dân chủ. Điều 10 Hiến pháp quy định: □Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài□ Hiến pháp năm 1946 là một bản Hiến pháp dân chủ rộng rãi. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân được pháp luật ghi nhận (Điều 6,7). Và cũng lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, phụ nữ được ngang quyền với nam giới trong mọi phương diện. Với bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta công dân Việt Nam được hưởng quyền bầu cử, nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu của mình bầu ra khi họ không tỏ ra xứng đáng với danh hiệu đó.

Dựa trên nguyên tắc thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân, Hiến pháp quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà nước gồm nghị viện nhân dân tức Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Tòa án (Tư pháp). Hiến pháp cũng quy định Chủ tịch nước vừa là người đứng đầu Nhà nước, vừa là người đứng đầu Chính phủ. Mặt khác, Chủ tịch nước do Nghị viện nhân dân bầu ra và có quyền phủ quyết. Việc xác định thể chế Nhà nước ta như vậy thể hiện sự sáng tạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mô hình Nhà nước □Việt Nam dân chủ cộng hòa□được quy định trong Hiến pháp 1946 là kết quả của việc Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo mô hình Nhà nước cộng hòa đại nghị Pháp, cộng hòa Tổng thống Mỹ và mô hình Xô viết (Liên Xô) và hoàn cảnh cụ thể Việt Nam.

Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Hiến pháp dân chủ, phản ánh rõ thắng lợi của cách mạng Việt Nam, khẳng định quyền dân tộc độc lập thống nhất lãnh thổ và quyết tâm bảo vệ đất nước của nhân dân, xây dựng thể chế dân chủ cộng hòa. Hiến pháp đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá là: □Bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà□ là một vết tích lịch sử Hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông□ Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó

tuyên bố với thế giới Việt Nam đã độc lập□, dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do□ phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp□⁽⁵⁾.

Như vậy, từ bản *Yêu sách tám điểm của nhân dân An Nam* (1919) đến *Việt Nam yêu cầu ca*, cho đến *Chánh cương vắn tắt* của Đảng (1930); và chủ trương *Chúng ta phải có Hiến pháp dân chủ* trong chương trình hành động của Hội đồng Chính phủ lâm thời tại phiên họp đầu tiên, đã thể hiện quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về một Hiến pháp của Nhà nước dân chủ ở Việt Nam.

Hiến pháp 1946 là bước ngoặt lịch sử đánh dấu thời kỳ mới của đất nước ta và con người Việt Nam. Hiến pháp 1946 tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng hệ thống pháp luật mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Kể từ khi ra đời bản Hiến pháp đầu tiên ở Việt Nam năm 1946, chúng ta đã có Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013. Mỗi bản Hiến pháp phản ánh tình hình thực tế của đất nước và nhiệm vụ chính trị cách mạng ở từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Nhưng tất cả các bản Hiến pháp trên đều là sự thể hiện sinh động, nhất quán tư tưởng pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về Nhà nước, về Hiến pháp đã và đang được kế thừa, bổ sung, phát triển góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam: □Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật□ □⁽⁶⁾./

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.2, tr.280.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.3, tr.1.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.7, tr.150.

(4), (5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.8, 440.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., tr.131.